

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION**

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM

Mã môn học/Course code: ITEC4408

2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: SOFTWARE MANAGEMENT

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

x Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

x Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both

5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

Giáo dục đại cương/General x Kiến thức chuyên ngành/Major

Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional

Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
3	2	1	75

7. Phụ trách môn học-Administration of the course

a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Công nghệ Thông tin

b. Giảng viên/Academics: ThS. Dương Hữu Thành

c. Địa chỉ email liên hệ/Email: thanh.dh@ou.edu.vn

d. Phòng làm việc/Room: 604

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description: Môn học nhằm trang bị các kiến thức cơ bản về tiến trình, các hoạt động, các phương pháp, công cụ và một số kỹ năng để quản trị một dự án phần mềm. Thông qua môn học, sinh viên có khả năng tham gia xây dựng một dự án phần mềm, kiểm soát dự án và có thể sử dụng một số công cụ phục vụ quản trị dự án.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
	Không có	
2.	Môn học trước/Preceding courses	
	Công nghệ phần mềm	ITEC4409
	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401
3.	Môn học song hành/Co-courses	
	Không có	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	- Hiểu biết về các giai đoạn của dự án phần mềm. - Biết cách lên kế hoạch, liệt kê công việc dự án. - Biết cách ước lượng thời gian, lập lịch biểu, điều phối nhân lực và kiểm soát chung dự án. - Hiểu các phương pháp quản lý rủi ro dự án.	PLO5.3
CO2	- Có khả năng phân tích, đánh giá, lên kế hoạch dự án. - Có kỹ năng quản lý kế hoạch dự án. - Sử dụng được một số công cụ quản lý dự án như MS Project, Trello.com, Redmind, Jira.	PLO6.1
CO3	- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực. - Có sự tự tin trong làm việc nhóm, có khả năng quản lý, đưa ra quyết định nhóm..	PLO10.1 PLO10.3

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về công nghệ phần mềm
	CLO1.2	Trình bày được các giai đoạn dự án phần mềm
	CLO1.3	Lên kế hoạch dự án
	CLO1.4	Ước lượng thời gian, lập lịch, điều phối nhân lực
CO2	CLO2.1	Quản lý rủi ro dự án.
	CLO2.2	Phân tích, đánh giá, lên kế hoạch dự án.
	CLO2.3	Quản lý kế hoạch dự án.
CO3	CLO3.1	Nâng cao sự tự tin trong làm việc nhóm, có khả năng quản lý, đưa ra quyết định nhóm.
	CLO3.2	Nâng cao tính nghiêm túc, trung thực

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Chỉ đánh số từ mức 3 (đáp ứng trung bình) trở lên)

CLOs	PLO5.3	PLO6.3	PLO10.1	PLO10.3
1.1	4	4		
1.2	4	4		
1.3	4	4		
1.4	4	4		
2.1	4	4		
2.2	4	4		
2.3	4	4		
3.1			5	
3.2				5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. Giáo trình-Textbooks

[1] Roger S. Pressman, Bruce Maxim. Software Engineering: A practitioner's Approach. McGraw-Hill Education. 2015. [47957]

b. Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

[2] Benjamin Sweeney. Agile Project Management QuickStart Guide: A Simplified Beginners Guide to Agile Project Management. ClydeBank. 2016. [48838]

[3] Kenneth S. Rubin. Essential Scrum: A Practical Guide to the Most Popular Agile Process, Addison-Wesley. 2013. [48996]

c. *Phần mềm/Software*

[1] MS Project

[2] Trello.com

6. *Đánh giá môn học/Student assessment*

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assesment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment	A.1.1. Chuyên cần		CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4	10%
	Tổng cộng			
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A2.1. Tiểu luận		CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO2.5	30%
	Tổng cộng: 01			30%
A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A3.1. Bài tập lớn		CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO2.5, CLO3.1, CLO3.2	60%
	Tổng cộng			60%
Tổng cộng/Total				100%

a) *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

Phương pháp đánh giá A1.1. Chuyên cần

- *Hình thức: điểm danh các buổi học, ghi nhận phát biểu và làm bài tập trên lớp của sinh viên.*

Phương pháp đánh giá A2.1.

- *Hình thức: các nhóm sẽ tìm hiểu chủ đề do giảng viên yêu cầu và thuyết trình trước lớp để chấm điểm trực tiếp.*
- *Nội dung: các chủ đề liên quan đến một ngành nào đó của quản lý dự án.*

Phương pháp đánh giá A3.1. Bài tập lớn

- *Hình thức: sinh viên đăng ký nhóm 2 bạn và giảng viên giao chủ đề bài tập lớn, thực hiện xuyên suốt trong quá trình học và có thể trao đổi giảng viên trong quá trình thực hiện. Giảng viên sắp lịch chấm vấn đáp trực tiếp các nhóm.*
- *Nội dung: áp dụng các kiến thức phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống theo yêu cầu giảng viên.*
- *Đánh giá dựa trên rubrics.*

b) Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá)

Rubric cuối kỳ (60%)

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Lập trình phát triển các chức năng yêu cầu	2.1 2.2 2.3 3.1 3.2	40%	3.5 – 4.0 điểm Phát triển các chức năng quan trọng như: giỏ hàng, thanh toán trực tuyến, sử dụng một số dịch vụ email, sms...	2.5 – 3.5 điểm Phát triển phân hệ admin quản lý các lớp models và thiết kế trang thống kê, báo cáo.	1.5 – 2.5 điểm Phát triển các chức năng đăng nhập/đăng ký, tra cứu, xem thông tin đối tượng trên hệ thống.	< 1.5 điểm Xây dựng được giao diện hệ thống
Báo cáo cho đề tài bài tập lớn được phân công	1.1 1.2 1.3 1.4	40%	3.5 – 4.0 điểm Báo cáo cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ các mục theo yêu cầu, trình bày chi tiết các phần phân tích, thiết kế, thể hiện rõ ràng sử dụng các công cụ,	2.5 – 3.5 điểm Báo cáo trình bài chi tiết phân tích, thiết kế, thể hiện sử dụng các công cụ, quy trình áp dụng quản lý dự án.	1.5 – 2.5 điểm Báo cáo các chức năng đầy đủ nhưng thiếu trình bày chi tiết các phân tích, thiết kế.	< 1.5 điểm Báo cáo vài đề mục sơ sài.

			quy trình áp dụng quản lý dự án			
Trả lời vấn đáp		20%	2.0 điểm Trả lời đúng đủ, phong thái tự tin, nói rõ ràng, mạch lạc.	1.25 – 1.75 điểm Trả lời đúng và tương đối đủ các câu hỏi.	0.75 – 1.25 điểm Trả lời được các câu hỏi cần thiết, nhưng chưa đủ.	<0.75 điểm Trả lời vài câu hỏi cơ bản

Rubric giữa kỳ (30%)

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Viết báo cáo tiểu luận tìm hiểu.	1.1 1.2 1.3 1.4	60%	5.0 – 6.0 điểm Báo cáo đầy đủ, bố cục rõ ràng, nhất quán, cách trình bày logic, chặt chẽ.	3.5 – 5.0 điểm Báo cáo đầy đủ, bố cục rõ ràng, mạch lạc.	2.0 – 3.5 điểm Báo cáo trình bày tương đối đầy đủ, cách viết thiếu nhất quán.	< 2.0 điểm Báo cáo sơ sài, cách trình bày thiếu nhất quán.
Trình bày báo cáo tiểu luận trước lớp.	1.1 3.1 3.2	40%	3.5 – 4.0 điểm Trình bày rõ ràng, slide báo cáo logic, sinh động và trả lời các câu hỏi phản biện, phân công đều các thành viên.	2.5 – 3.5 điểm Trình bày rõ ràng, slide báo cáo logic, sinh động và trả lời vài câu hỏi phản biện, phân công đều các thành viên.	1.5 – 2.5 điểm Trình bày đủ các phần, slide báo cáo đầy đủ, phân công thành viên không đều.	< 1.5 điểm Trình bày sơ sài.

Rubrics quá trình (10%)

Tiêu chí đánh giá	CLO	Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
-------------------	-----	----------	------	-----	------------	-----

Tham gia đều các buổi học	1.1	10%	0.75 – 1.0	0.5 – 0.75	0.25 – 0.5	< 0.25 điểm
	1.2		điểm	điểm	điểm	Vắng ít nhất
	1.3		Tham gia đầy	Vắng 2 buổi có	Vắng 1 buổi có	một buổi
	3.1		đủ các buổi	xin phép và lý	xin phép	không xin
	3.2		học	do chính đáng		phép
Phát biểu trên lớp	1.1	50%	4.0 – 5.0 điểm	3.0 – 4.0 điểm	1.5 – 3.0 điểm	< 1.5 điểm
	1.2		Năng nổ phát	Phát biểu	Phát biểu	Ít phát biểu
	1.3		biểu và góp ý	thường xuyên	thường xuyên	hoặc phát
	3.1		xây dựng bài	và trên 70%	và trên 50%	biểu dưới
	3.2		trên lớp	phát biểu phù	phát biểu phù	50% phù
			hợp.	hợp.	hợp.	
Tham gia thảo luận LMS	1.1	40%	3.0 – 4.0 điểm	2.0 – 3.0 điểm	1.0 – 2.0 điểm	< 1.0 điểm
	1.2		Thường xuyên	Tham gia thảo	Đặt vài câu hỏi	Ít tham gia
	1.3		đặt câu hỏi về	luận trên lớp	thắc mắc bài	trao đổi trên
	3.1		môn học và		học	LMS.
	3.2		tham gia thảo			
			luận			

7. Kế hoạch giảng dạy /Teaching schedule:

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activit y	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
Tuần 1 /LT 1	<p>Chương 1. Tổng quan về quản lý dự án phần mềm</p> <p>1.1. Dự án phần mềm.</p> <p>1.2. Các đặc trưng của dự án phần mềm.</p> <p>1.3. Quản lý dự án phần mềm.</p> <p>1.4. Nguyên nhân thất bại của dự án phần mềm.</p> <p>Chương 2. Xác định dự án phần mềm</p> <p>2.1. Xác định mục đích và mục tiêu dự án.</p> <p>2.2. Làm tài liệu phác thảo.</p> <p>2.2.1. Thành phần chủ yếu của tài liệu phác thảo.</p> <p>2.2.2. Các bước tiến hành.</p> <p>2.2.3. Những điểm cần tránh.</p>	<p>Chương 1. Tổng quan về quản lý dự án phần mềm</p> <p>1.1. Dự án phần mềm.</p> <p>1.2. Các đặc trưng của dự án phần mềm.</p> <p>1.3. Quản lý dự án phần mềm.</p> <p>1.4. Nguyên nhân thất bại của dự án</p>	<p>Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan.</p> <p>+Trên hệ thống LMS:</p>	5	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu đề cương chi tiết.</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi, bài tập.</p> <p>+ Nhấn mạnh những điểm chính.</p> <p>+ Nêu các yêu cầu cho buổi học sau.</p>	2							A3.1	[1][2]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(9)	(10)			
		2.3. Vai trò và trách nhiệm của các bên trong dự án.												
Tuần 2 /LT 2	Chương 3. Liệt kê công việc dự án phần mềm 3.1 Bảng công việc (WBS). 3.1.1 Các tính chất của WBS. 3.1.2 Cấu trúc WBS. 3.1.3 Cách trình bày WBS. 3.1.4 Thông tin xây dựng WBS.	Chương 3. Liệt kê công việc dự án phần mềm 3.1 Bảng công việc (WBS). 3.1.1 Các tính chất của WBS. 3.1.2 Cấu trúc WBS. 3.1.3 Cách trình bày WBS. 3.1.4 Thông tin xây	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. +Trên hệ thống	10	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho	4	Xác định dự án	9					A2.1 A3.1	[1][2][3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
		dựng WBS.	LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệ m lý thuyết , tham gia		buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.									
Tuần 3 /LT 3	Chương 4. Ước lượng thời gian cho dự án phần mềm 4.1.1 Các tính chất của ước lượng. 4.1.2 Các trở ngại khi ước lượng. 4.1.3 Các lưu ý khi ước lượng. 4.1.4 Các kỹ thuật ước lượng.	Chương 4. Ước lượng thời gian cho dự án phần mềm 4.1.1 Các tính chất của ước lượng.	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng	10	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng	4	Xác định các công việc dự án	5					A2.1 A3.1	[1][2][3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activit y	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
					ra, ghi chú.									
Tuần 4 /LT 4	Chương 5. Lập lịch biểu cho dự án phần mềm 5.1 Lập lịch biểu. 5.1.1 Mục đích của lịch biểu. 5.1.2 Phương pháp lập lịch biểu. 5.1.3 Đường găng. 5.1.4 Sơ đồ Gantt.	Chương 5. Lập lịch biểu cho dự án phần mềm 5.1 Lập lịch biểu. 5.1.1 Mục đích của lịch biểu. 5.1.2 Phương pháp lập lịch biểu. 5.1.3 Đường găng. 5.1.4 Sơ đồ Gantt.	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. +Trên hệ thống LMS: trả lời các	15	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau.	6	Ước lượng thời gian và nhân sự dự án	6					A2.1 A3.1	[1][2][3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activit y	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			câu hỏi trắc nghệ m lý thuyết , tham gia		Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.									
Tuần 5 /LT 5	Chương 6. Quản lý nhân lực dự án 6.1 Quản lý rủi ro. 6.2.1 Quy tắc điều phối nhân lực. 6.2.2 Biểu đồ phụ tải. 6.2.3 Phương pháp điều phối nhân lực.	Chương 6. Quản lý nhân lực dự án 6.1 Quản lý rủi ro. 6.2.1 Quy tắc điều phối nhân lực. 6.2.2 Biểu đồ phụ tải. 6.2.3 Phương	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu	15	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập.	4	Lập lịch bảng MS Project.	5					A2.1 A3.1	[1][2][3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
Tuần 6 /LT 6	Chương 7. Quản lý rủi ro phần mềm 7.1 Quản lý rủi ro. 7.1.1 Lý do quản lý rủi ro. 7.1.2 Vai trò của quản lý rủi ro. 7.1.3 Các bước quản lý rủi ro. 7.1.4 Dự đoán rủi ro. 7.1.5 Các tình huống rủi ro. 7.1.6 Lưu ý trong quản lý rủi ro.	Chương 7. Quản lý rủi ro phần mềm 7.1 Quản lý rủi ro. 7.1.1 Lý do quản lý rủi ro. 7.1.2 Vai trò của quản lý rủi ro. 7.1.3 Các bước quản lý rủi ro. 7.1.4 Dự đoán rủi ro. 7.1.5 Các tình huống rủi ro. 7.1.6 Lưu ý trong quản lý rủi ro.	Xem bài giảng, đúc kết kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. +Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc	10	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp:	4	Sử dụng công cụ quản lý dự án	5					A2.1 A3.1	[1][2][3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activit y	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			nghiêm lý thuyết, tham gia		nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.									
Tuần 7 /LT 7	<p>Chương 8. Kiểm soát dự án</p> <p>8.1 Kiểm soát dự án.</p> <p>8.1.2 Thu thập và đánh giá hiện trạng.</p> <p>8.1.2 Họp.</p> <p>8.1.3 Các hoạt động điều chỉnh.</p> <p>8.1.4 Kiểm soát thay đổi.</p> <p>8.1.5 Lập kế hoạch lại.</p> <p>8.1.6 Kết thúc dự án.</p> <p>8.2 Kỹ năng mềm trong quản lý dự án.</p> <p>8.2.1 Giao tiếp.</p> <p>8.2.2 Tổ chức.</p> <p>8.2.3 Xử lý tình huống.</p> <p>8.2.4 Những yếu tố thúc đẩy tinh thần làm việc.</p>	<p>Chương 8. Kiểm soát dự án</p> <p>8.1 Kiểm soát dự án.</p> <p>8.1.2 Thu thập và đánh giá hiện trạng.</p> <p>8.1.2 Họp.</p> <p>8.1.3 Các hoạt động điều chỉnh.</p>	Xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức	10	<p>Giảng viên:</p> <p>+ Giới thiệu đề cương chi tiết.</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Đặt câu hỏi, bài tập.</p> <p>+ Nhấn mạnh những điểm chính.</p>	6	Sử dụng công cụ quản lý dự án (tt)	5					A2.1 A3.1	[1]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activit y	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
		8.1.4 Kiểm soát thay đổi. 8.1.5 Lập kế hoạch lại. 8.1.6 Kết thúc dự án. 8.2 Kỹ năng mềm trong quản lý dự án. 8.2.1 Giao tiếp. 8.2.2 Tổ chức. 8.2.3 Xử lý tình huống. 8.2.4 Những yếu tố thúc đẩy tinh thần làm việc.	liên quan. +Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết, tham gia	+ Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.										
Tổng cộng/Total			X	75	X	30	X	30	X		X			

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tổng quan quản lý dự án phần mềm	<i>CLO1.1</i>	<i>GV thuyết giảng, SV thảo luận, đặt câu hỏi.</i>	A3.1
2	Liệt kê các công việc của dự án phần mềm	<i>CLO1.2</i>	<i>GV Thuyết giảng, demo theo chủ đề cho SV SV thực hành theo yêu cầu GV</i>	A2.1 A3.1
3	Ước lượng thời gian cho dự án phần mềm	<i>CLO1.3</i>	<i>GV Thuyết giảng, demo theo chủ đề cho SV SV thực hành theo yêu cầu GV</i>	A2.1 A3.1
4	Lập lịch biểu cho dự án phần mềm	<i>CLO1.2 CLO2.1 CLO2.3</i>	<i>GV Thuyết giảng, demo theo chủ đề cho SV SV thực hành theo yêu cầu GV</i>	A2.1 A3.1
5	Quản lý nhân lực cho dự án	<i>CLO1.3 CLO2.1 CLO2.3</i>	<i>GV Thuyết giảng, demo theo chủ đề cho SV SV thực hành theo yêu cầu GV</i>	A2.1 A3.1

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6	Quản lý rủi ro phần mềm	<i>CLO1.3</i> <i>CLO1.4</i> <i>CLO2.1</i> <i>CLO2.3</i>		
7	Thu thập và đánh giá hiện trạng	<i>CLO1.3</i> <i>CLO2.1</i> <i>CLO2.3</i>		

9. Quy định của môn học/Course policy

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Sinh viên phải nộp bài tập lớn thông qua hệ thống LMS và tham gia vấn đáp.

TRƯỞNG KHOA/BAN CƠ BẢN

DEAN OF THE FACULTY

(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)

TS. GVCC. Lê Xuân Trường

Giảng viên biên soạn

ACADEMIC

(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)

ThS. Dương Hữu Thành